



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

**NĂM 2012**

**MỤC LỤC**

|  |    |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG   | 2  |
| 1. Thông tin khái quát   | 2  |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển                                    | 2  |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                                      | 2  |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý   | 2  |
| 5. Định hướng phát triển   | 4  |
| 6. Các rủi ro  | 4  |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012                              | 7  |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh                               | 7  |
| 2. Tổ chức và nhân sự  | 8  |
| 3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án                     | 10 |
| 4. Tình hình tài chính   | 11 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu                    | 12 |
| III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC                              | 12 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh                        | 12 |
| 2. Tình hình tài chính   | 12 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý                 | 13 |
| 4. Kế hoạch phát triển   | 13 |
| 5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán                      | 13 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY                           | 13 |
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty                    | 13 |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc                       | 14 |
| 3. Các kế hoạch, hoạt động của HĐQT                                      | 14 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY  | 14 |
| 1. Hội đồng quản trị   | 14 |
| 2. Ban kiểm soát   | 16 |
| 3. Các giao dịch, thù lao, lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát | 17 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH  | 18 |

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 27/09/2011, Công ty đổi tên từ CTCP Chứng khoán VNS thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Vốn điều lệ: 161.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.35730073                      Số fax: 04.35730088
- Website: ivs.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): IVS

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam trước là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS được thành lập vào ngày 28 tháng 08 năm 2007 tại Quyết định số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Quyết định số 311/QĐ-SGDHN ngày 30/06/2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu CTCP Chứng khoán VNS (nay là CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam) với mã cổ phiếu IVS.
- Thông báo số 551/TB-SGDHN ngày 25/07/2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Chứng khoán VNS, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại sàn HNX từ ngày 01/08/2011.
- Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 27/09/2011, Công ty đổi tên từ CTCP Chứng khoán VNS thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:
  1. Môi giới chứng khoán.
  2. Tư vấn đầu tư chứng khoán.
  3. Tự doanh chứng khoán.
  4. Lưu ký chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ chính tại Hội sở và Chi nhánh tại 02 thành phố sầm uất là Hồ Chí Minh và Biên Hòa.

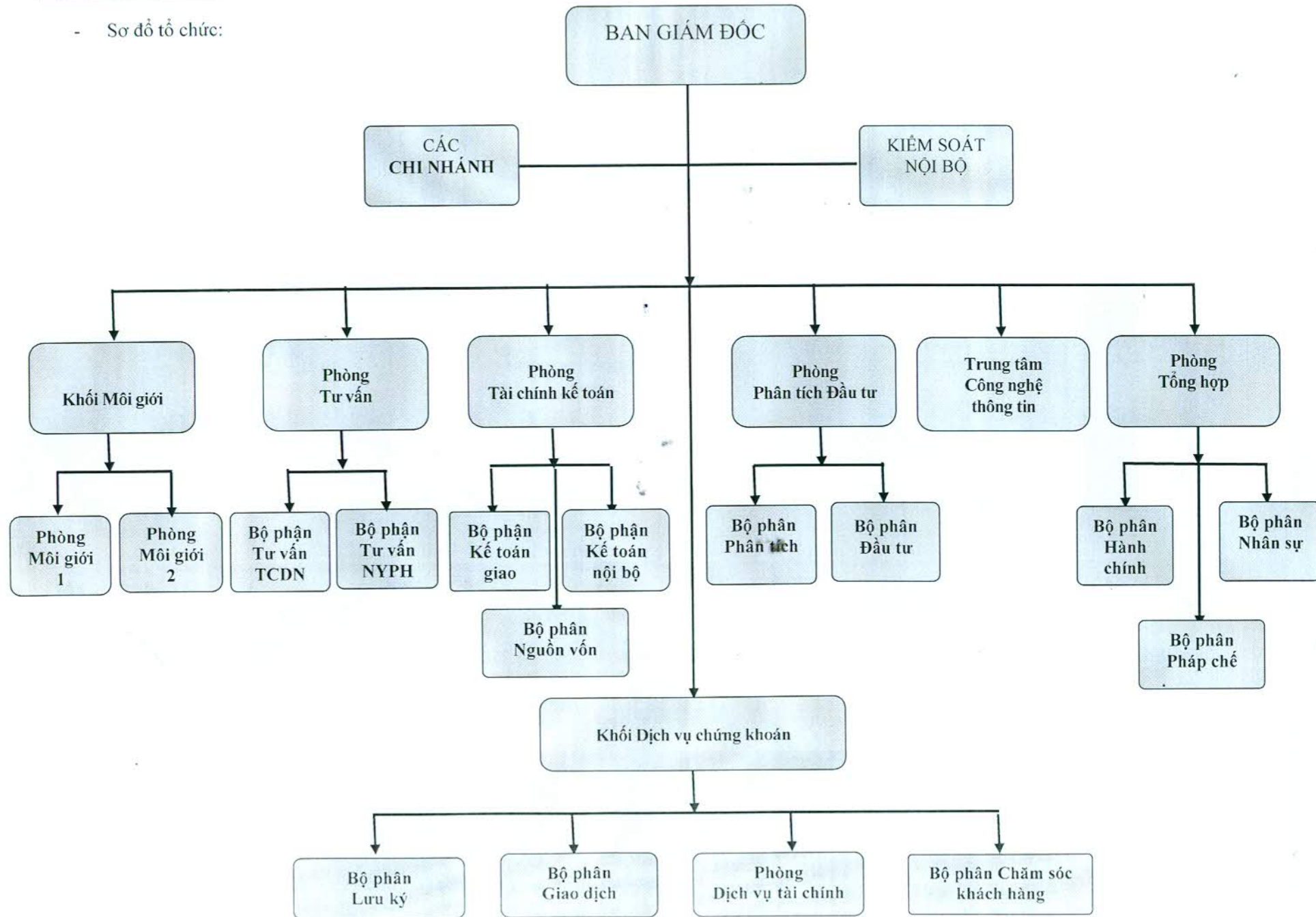
**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:  
Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

- Sơ đồ tổ chức:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

#### **5. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu năm 2013

+ Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, nghiên cứu và đưa ra các gói sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho khách hàng, tập trung mọi nguồn lực để giữ chân khách hàng cũ, phát triển khách hàng mới nhằm đạt được mục tiêu chiếm 3-5% thị phần môi giới.

+ Đẩy mạnh kiểm soát rủi ro nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và an toàn tài chính của Công ty.

+ Đầu tư, phát triển CNTT trở thành một trong những công ty chứng khoán có CNTT tiên tiến bậc nhất, thực hiện 85% các lệnh qua Internet.

+ Tiếp tục thực hiện dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần cho SCIC và các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn, tổng công ty lớn khác nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư. Chú trọng vào hoạt động tư vấn tạo ra giá trị gia tăng như dịch vụ tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập, chuyển đổi mô hình hoạt động, quản trị hoạt động doanh nghiệp...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Trở thành Công ty Chứng khoán hàng đầu Việt Nam.

+ Mở rộng và phát triển mạng lưới trên toàn quốc.

+ Trú trọng phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyên nghiệp đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tham gia xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự; CBNV thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục...; các chương trình thể thao, ca nhạc của ngành...

#### **6. Các rủi ro:**

Trải qua một số giai đoạn phát triển nóng của thị trường cũng như những kinh nghiệm còn quá ít trong khi sự kiểm soát rủi ro tại các Công ty Chứng khoán chưa đạt lên làm mục tiêu cao nhất đã khiến nhiều công ty lâm vào tình trạng lỗ nặng. Mà nguyên nhân của nó có phần rất lớn vào việc chạy đua theo thị trường và hoạt động kiểm soát rủi ro kém. Điều này đã dẫn tới 04 Công ty phải rời bỏ thị trường, 11 công ty rơi vào tình trạng kiểm soát đặc biệt và 50% công ty báo lỗ, nguyên nhân xuất phát từ việc các công ty này xây dựng chiến lược kinh doanh chú trọng vào hoạt động tự doanh và cho vay ký quỹ tràn lan nhưng lại không có hoạt động quản trị rủi ro cần thiết.

Đánh giá lại một cách toàn diện và cũng làm cơ sở cho định hướng sắp tới của Công ty, chúng tôi tổng hợp những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- **Rủi ro hoạt động:** Đây là những rủi ro được sinh ra do các nhân tố như đội ngũ nhân viên, hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác. Trong đó có một số trường hợp như nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng hay của công ty để rút tiền, đặt nhầm lệnh, tự doanh dùng tiền của

công ty mua chứng khoán bên ngoài và bán lại cho công ty để ăn chênh lệch...Rủi ro này bao gồm cả những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Thực tế tại IVS những rủi ro trên luôn được chúng tôi kiểm soát một cách chặt chẽ. Điều này không chỉ có lợi cho Công ty mà ngay cả với các nhân viên trong Công ty cũng sẽ được hưởng lợi ích từ điều này. Để thực hiện, IVS kiểm soát một cách chặt chẽ thông các quy trình mà công ty đã đưa ra, các yếu tố đạo đức nghề nghiệp là những tiêu chí quan trọng mà mỗi thành viên của Công ty cần phải thực hiện. Hiện tại, Công ty đang đầu tư thêm thiết bị và phần mềm giao dịch theo hướng hiện đại hơn và có thể tích lũy các công cụ hữu ích nhất cho nhà đầu tư cũng như nhân viên.

– **Rủi ro tín dụng:** là rủi ro mà CTCK có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Đây là những rủi ro mà trước khi được UBCK cho phép thực hiện giao dịch ký quỹ, và thực tế nhiều Công ty đã thực hiện nghiệp vụ này theo nhiều hình thức khác nhau miễn sao giữ chân được Khách hàng và gia tăng thị phần. Do thiếu sự giám sát chặt chẽ và có sự độc lập trong giám sát mà nhiều công ty đã phải chấp nhận khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

– **Tiếp theo là rủi ro thanh toán,** đó là việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày. Rủi ro này phát sinh là do Công ty cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà chưa đặt nặng yêu cầu quản trị rủi ro cũng như việc cân đối nguồn tiền thực tế để thanh toán; cũng có trường hợp công ty muốn gia tăng lợi nhuận trong khi nguồn tài chính hạn hẹp bằng cách vay vốn ngân hàng phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ, trường hợp này rủi ro của CTCK sẽ lớn hơn do sử dụng đòn bẩy tài chính; hay dùng tiền và chứng khoán trong tài khoản ít giao dịch để bù đắp giao dịch tạm thời, điều này hết sức rủi ro khi khách hàng giao dịch trở lại hay rút tiền.

Với việc ra đời Thông tư 210/BTC\_2010 sẽ là yêu cầu bắt buộc các Công ty Chứng khoán phải thực hiện những yêu cầu về tài chính. Nếu thực hiện theo những tiêu chuẩn này, các Công ty sẽ tránh được những rủi ro từ hoạt động này. Việc UBCK sẽ dần yêu cầu các Công ty thực hiện việc tách bạch tài khoản tiền sẽ là một trong những biện pháp cao nhất nhằm tránh Công ty sử dụng tiền của Khách hàng chưa có nhu cầu sử dụng tiền cho hoạt động vay ký quỹ.

aIVS chưa bảo giờ mắc vào rủi ro này, một phần khoản tiền mặt thực tế của Công ty còn rất lớn đồng thời chính sách giao dịch ký quỹ chặt chẽ có kiểm soát. Theo lộ trình tới đây, việc sử dụng phần mềm giao dịch mới sẽ giúp ích nhiều hơn nữa trong hoạt động kiểm soát từ những hoạt động này.

– **Rủi ro thanh khoản của thị trường,** rủi ro này là rủi ro chung trên thị trường chứng khoán. Rủi ro này thường có nguồn gốc là từ nền kinh tế vĩ mô rồi mới đến là từ chính các Công ty. Thông thường khi nền kinh tế trì trệ và hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Niêm yết không hiệu quả sẽ dẫn tới sự suy giảm mạnh của thị trường. Khi đó giá của hàng loạt các Cổ phiếu giảm về một mức nào đó được thị trường đánh giá là phù hợp thì thường thanh khoản sẽ kém hấp dẫn. Điều này sẽ gây ra những biến động

manh và đột ngột từ thanh khoản của thị trường theo chiều hướng giảm. Những công ty đánh giá sai tình hình và vẫn có hoạt động mạnh về tự doanh cũng như thực hiện các nghiệp vụ Tài chính sẽ chịu rủi ro lớn.

Trong năm 2012 vừa qua, theo như kế hoạch đề ra thì IVS đã có những đánh giá đúng đắn về thị trường khi cho rằng nền kinh tế chưa thể thoát khỏi khó khăn. Vì thế hoạt động tự doanh của Công ty đã giảm mạnh theo chiều hướng tạm dừng, trong khi các sản phẩm tài chính thì có sự kiểm soát chặt.

– **Rủi ro cuối cùng được kể tên là rủi ro tuân thủ.** Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên TTCK. Việc thị trường có những đòi hỏi cao hơn những quy định đã khiến nhiều Công ty bất chấp và cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ. Chính sự thiếu các văn bản pháp lý đã dẫn tới nhiều Công ty không thể thực hiện sự bảo toàn tài chính và bắt buộc các khách hàng thực hiện nghĩa vụ đã gây ra tổn thất nặng nề. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành quá chậm cũng gây ra tổn thất đáng tiếc.

Việc UBCK đã liên tục có những thay đổi và ban hành nhiều chính sách sát với thực tế sẽ giúp ích rất nhiều cho các Công ty. Tuy nhiên, tài chính là hoạt động mang tính liên tục và luôn luôn có sự thay đổi và cập nhật nhanh chóng. Vì thế một mặt các Công ty cần luôn cập nhật thông tin và chủ động có đề xuất với các cơ quan quản lý, điều này vừa thuận lợi cho phía Nhà đầu tư cũng như Công ty.

Rủi ro tài chính là khó tránh khỏi cho dù chúng ta có đưa ra những quy định về kiểm soát. Điều này một mặt cần có sự chủ động từ phía công ty cũng như ý thức trách nhiệm to lớn mà từng cá nhân trong Công ty phải hiểu và thực hiện. Đạo đức nghề nghiệp cũng luôn là yếu tố quan trọng mà Công ty cần phải đề cao và tạo thành một văn hóa cho Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2012**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Thực hiện kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2012, Công ty tập trung vào hoạt động tư vấn, chăm sóc và phát triển khách hàng và coi đó là một trong các hoạt động trọng tâm của Công ty trong năm 2012.

Ngoài việc cung cấp các dịch vụ tài chính cạnh tranh cho khách hàng, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo về nhận định thị trường, phân tích các chính sách kinh tế vĩ mô, giới thiệu sản phẩm mới....

Tuy vậy với khó khăn chung của cả nền kinh tế, đến 14 tháng 8 năm 2012 được sự nhất trí của Các cổ đông Công ty IVS đã điều chỉnh kế hoạch năm 2012 theo Nghị quyết số 0801/NQ-HĐQT.IVS.

Với những diễn biến tích cực của thị trường, sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, sự nhạy bén của Ban giám đốc kết thúc năm tài chính 2012 Công ty đã đạt lợi nhuận sau thuế là 2.1tỷ đồng

Tóm tắt tình hình kinh doanh năm 2012 của công ty như sau:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

| Stt | Chỉ tiêu               | Năm 2011        | Năm 2012        | Tăng trưởng (%) |
|-----|------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Tổng tài sản           | 195,395,765,039 | 208,844,195,969 | 107%            |
| 2   | Vốn chủ sở hữu         | 161,648,382,840 | 163,762,468,663 | 101%            |
| 3   | Vốn điều lệ            | 161,000,000,000 | 161,000,000,000 | 100%            |
| 4   | Doanh thu thuần        | 38,819,778,263  | 30,775,802,098  | 79%             |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế   | 281,136,392     | 3,033,859,333   | 1079%           |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế     | 104,455,452     | 2,114,085,823   | 2024%           |
| 7   | EPS (đồng/cổ phiếu)    | 6               | 131             | 2024%           |
| 8   | Giá trị sổ sách (đồng) | 10,040          | 10,172          | 101%            |

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Năm 2012 doanh thu tăng và lợi nhuận tăng 2012 so với 2011 tăng là do nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2012 Công ty đã cắt giảm tối đa chi phí, tiết kiệm chi phí quản lý khác một cách triệt để, đồng thời hoàn nhập dự phòng chứng khoán tự doanh với giá trị hoàn nhập lớn.

**2. Tổ chức và nhân sự**

– Danh sách Ban điều hành:

|                    |   |
|--------------------|---|
| Ông Đoàn Ngọc Hoàn | - Tổng giám đốc                         |
| Ông Ngô Anh Sơn    | - Phó Tổng giám đốc                     |
| Ông Bùi Quang Kỳ   | - Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

**+ Ông Đoàn Ngọc Hoàn – Tổng giám đốc:**

|                         |  |
|-------------------------|--|
| - Họ và tên:            | Đoàn Ngọc Hoàn   |
| - Giới tính:            | Nam  |
| - Chức vụ hiện tại:     | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc  |
| - Ngày sinh:            | 19/04/1974   |
| - Địa chỉ thường trú:   | 19 Lô 6, ĐTM Trung Yên, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội  |
| - Số CMND/Hộ chiếu:     | 012636462 Ngày cấp 24/10/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội   |
| - Trình độ văn hóa:     | 12/12  |
| - Trình độ chuyên môn:  | Thạc sỹ Kinh tế  |
| - Quá trình công tác:   |  |
| * Từ năm 1995 - 2000    | Phó trưởng phòng Kế toán, Trưởng phòng Điện toán Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương   |
| * Từ năm 2000 – T5/2007 | Phó Trưởng Ban thông tin Tổng hợp, Trưởng phòng Thông tin và CNTT, Giám đốc Trung tâm Thông tin và CNTT Công ty Tài chính Dầu Khí PVFC |
| * Từ T6/2007 - nay      | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam   |



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS**

---

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 800.000 cổ phần

**+ Ông Ngô Anh Sơn – Phó Tổng giám đốc:**

- Họ và tên: Ngô Anh Sơn  
- Giới tính: Nam  
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc  
- Ngày sinh: 14/11/1973  
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 12 ngách 1A/7, Ngõ I, Phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội  
- Số CMND/Hộ chiếu: 011712353 Ngày cấp 19/01/2000 Nơi cấp CA Hà Nội  
- Trình độ văn hóa: 12/12  
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ  
- Quá trình công tác:  
\* Từ năm 1996 - 1997 Chuyên viên - Tập đoàn Dệt may Việt Nam  
\* Từ năm 1998 - 2007 Kế toán trưởng - Công ty Tài chính Dệt may  
\* Từ năm 1999 - 2001 Theo học Thạc sỹ Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội  
\* Từ năm 2007 - nay Phó Tổng Giám đốc  
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ:

**+ Ông Bùi Quang Kỳ – Phó Tổng giám đốc:**

- Họ và tên: Bùi Quang Kỳ  
- Giới tính: Nam  
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng  
- Ngày sinh: 02/02/1972  
- Địa chỉ thường trú: Thụy Dương, Thái Thụy, Thái Bình  
- Số CMND/Hộ chiếu: 0150929871 Ngày cấp: 18/12/2009 Nơi cấp CA Thái Bình  
- Trình độ văn hóa: 12/12  
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
- Quá trình công tác:  
\* Từ năm T6/1998 – T12/2004 Nhân viên Kế toán, Kế toán trưởng từ tháng 9/2001 Công ty Hecnytransportion  
\* Từ T1/2005 – T1/2007 Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại sản xuất thiết bị và máy tính  
\* Từ T1/2007 – T12/2009 Phó phòng Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán, Phó phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ kiêm Quyền trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt  
\* Từ T1/2010-T2/2011 Kế toán trưởng



**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu   | Năm 2011        | Năm 2012        | % tăng giảm |
|--|-----------------|-----------------|-------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng:</i> |                 |                 |             |
| Tổng giá trị tài sản                                     | 195.395.765.039 | 208.844.195.969 | +6%         |
| Doanh thu thuần  | 38.819.778.263  | 30.775.802.098  | -26%        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh                        | 382.387.274     | 3.004.001.646   | +87%        |
| Lợi nhuận khác   | (101.250.882)   | 29.857.687      | +439%       |
| Lợi nhuận trước thuế                                     | 281.136.392     | 3.033.859.333   | +91%        |
| Lợi nhuận sau thuế                                       | 104.455.452     | 2.114.085.823   | +95%        |
| <i>* Đối với tổ chức tín dụng tài chính phi NH:</i>      |                 |                 |             |
| Tổng giá trị tài sản                                     |                 |                 |             |
| Doanh thu  |                 |                 |             |
| Thuế và các khoản phải nộp                               |                 |                 |             |
| Lợi nhuận trước thuế                                     |                 |                 |             |
| Lợi nhuận sau thuế                                       |                 |                 |             |

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu  | Năm 2011 | Năm 2012 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                          |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                | 4.23lần  | 3.24lần  |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn | 0.18lần  | 0.34lần  |         |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 17%      | 22%      |         |

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

|  |       |       |  |
|--|-------|-------|--|
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 21%   | 28%   |  |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>  |       |       |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br><u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân |       |       |  |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản   | 0.14% | 1.45% |  |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>   |       |       |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                     | 0.27% | 6.87% |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                      | 0.06% | 1.29% |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | 0.05% | 1.01% |  |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                      | 0.99% | 9.76% |  |
| .....  |       |       |  |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: 16.100.000 (Mười sáu nghìn một trăm) cổ phần phổ thông.
- b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/02/2013 (do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp):

| Stt       | Cổ đông           | Số cổ phần Sở hữu | Tỷ lệ sở hữu  |
|-----------|-------------------|-------------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Trong nước</b> | <b>16.090.700</b> | <b>99.94%</b> |
| 1         | Cá nhân           | 15.652.500        | 97.22%        |
| 2         | Tổ chức           | 438.200           | 2.72%         |
| <b>II</b> | <b>Nước ngoài</b> | <b>9.300</b>      | <b>0.06%</b>  |
| 1         | Cá nhân           | 9.300             | 0.06%         |
| 2         | Tổ chức           |                   |               |
|           | <b>Tổng cộng</b>  | <b>16.100.000</b> | <b>100%</b>   |

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:
- e) Các chứng khoán khác:

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 Công ty đạt lợi nhuận sau thuế là 2.1 tỷ đồng. So với năm 2011 lợi nhuận sau thuế tăng 95% nhưng so với Kế hoạch đặt ra trong Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2012 chưa hoàn thành kế hoạch năm.

**2. Tình hình tài chính**

Tình hình tài sản:

Cuối năm 2012 Tổng tài sản của IVS là 208.8 tỷ đồng, tăng 107% so với năm 2011. Trong năm lượng tiền tăng, đầu tư tài chính tăng nhưng các khoản phải thu ngắn hạn giảm.

Tình hình vay và nợ phải trả: Hiện không có các khoản vay lớn và nợ phải trả là khoản thanh toán bù trừ cho 02 Sở.

Chênh lệch tỷ giá: không ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Trong năm 2012 IVS ổn định về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

IVS chú trọng vào phát triển nguồn nhân lực cao cấp.

IVS đầu tư nguồn lực phát triển CNTT, đầu tư hệ thống phần mềm hiện đại bậc nhất đến từ Hàn Quốc.

IVS nâng cao năng lực tài chính: đi đến thống nhất với đối tác chiến lược là định chế tài chính hàng đầu Châu Á.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có.**

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

+ Hoạt động môi giới và chăm sóc khách hàng: Tính đến 31/12/2012, số lượng khách hàng mở tài khoản đạt tới 11.879 tài khoản, số lượng tài khoản mở mới trong năm là 556 tài khoản, trong đó có nhiều tài khoản của Tổ chức kinh tế trong và ngoài ngoài nước. Năm 2012 là một năm khó khăn đối với IVS và TTCK Việt Nam nói chung, nhưng với sự nỗ lực của tập thể CBNV doanh thu môi giới đã đạt được gần 10 tỷ đồng, thị phần môi giới đạt 1,3% về khối lượng giao dịch và 1.2% về giá trị giao dịch toàn thị trường.

+ Hoạt động đầu tư: IVS thực hiện đầu tư trên cơ sở thận trọng, hiệu quả. Đối với mỗi hoạt động tư đều được đánh giá và xin ý kiến của HĐQT trên cơ sở đã phân tích, đánh giá đầy đủ các thông tin liên quan.

+ Hoạt động kinh doanh nguồn vốn: Nguồn vốn luôn được tập trung đảm bảo đầy đủ nhu cầu của Công ty. IVS luôn chú trọng phân tích các ngân hàng tiềm lực, thực hiện theo đúng quy trình để đảm bảo an toàn vốn. Năm 2012 mặc dù lãi suất giảm nhưng IVS vẫn đạt doanh thu về nguồn tăng 52% so với năm 2011.

+ Hoạt động tư vấn: IVS vẫn là khách hàng lớn của Tổng Công ty kinh doanh vốn Nhà nước SCIC. Năm 2012 đội ngũ tư vấn đã hoàn thành 16 hợp đồng thoái vốn hợp đồng tư vấn thoái vốn. Thực hiện thành công thương vụ mua bán sáp nhập Công ty TNHH chế tạo cột thép Huyndai – Đông Anh. IVS được khách hàng đánh giá cao chất lượng dịch vụ cũng như thái độ, phong cách chuyên nghiệp.

+ Hoạt động đầu tư và phát triển Công nghệ thông tin: CNTT được coi là nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thành công của IVS. IVS đã phát triển phòng CNTT thành Trung tâm CNTT được đầu tư cơ sở vật chất, con người để đảm bảo cho hệ thống giao dịch toàn Công ty luôn thông suốt, có khả năng xử lý mọi tình huống phát sinh và hạn chế, ngăn chặn được các lỗi phát sinh.

+ Hoạt động tài chính kế toán: Hoạt động tài chính kế toán đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính của công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty. Thường xuyên theo dõi và giám sát chặt chẽ các chi phí phát sinh trong toàn Công ty theo đúng kế hoạch và định mức chi phí đã được phê duyệt, kịp thời có những đề xuất kiến nghị và tham mưu.

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS**

+ Hoạt động công bố thông tin: IVS là công ty niêm yết vì vậy hoạt động công bố thông tin luôn kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, phản ánh trung thực, đầy đủ các thông tin liên quan đến toàn bộ hoạt động của Công ty theo quy định.

+ Hoạt động Kiểm soát nội bộ: Hoạt động KSNB & QLRR đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong toàn bộ mọi hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra các đề xuất cần thiết nhằm hạn chế rủi ro phát sinh trong từng hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền và chứng khoán cho các nhà đầu tư.

+ Hoạt động truyền thông: Thông qua hoạt động PR, thương hiệu chứng khoán IVS ngày nay tiếp tục được khách hàng biết đến như là một thương hiệu Công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Mặc dù hoạt động kinh doanh trong năm không thuận lợi nhưng Công ty vẫn tiếp tục duy trì và củng cố mối quan hệ với báo chí - truyền hình như đăng bài; thực hiện phóng sự; đăng ảnh, tin trên các đầu báo có lượng phát hành lớn; giữ mối quan hệ tốt với các phóng viên, báo, đài và hoạt động PR ngày càng chuyên nghiệp hơn trong các việc tổ chức các sự kiện lớn của Công ty. Trong năm hoạt động PR của Công ty đã chú trọng hơn đến các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm củng cố và tạo môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết hơn giữa CBNV và Công ty.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Ban giám đốc của Công ty đã có những chỉ đạo, điều hành tất cả các mặt hoạt động của Công ty một cách sát sao, kịp thời và đúng đắn. Ban giám đốc đã có những báo cáo kịp thời về tình hình kinh doanh của Công ty để HĐQT có những thay đổi trong chiến lược kinh doanh phù hợp với thực tế của thị trường.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Đẩy mạnh phát triển môi giới đạt 5% thị phần.

Tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài.

Kiểm soát rủi ro tốt.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Cơ cấu Hội đồng quản trị:**

|                |                     |
|----------------|---------------------|
| Lê Văn Minh    | - Chủ tịch HĐQT     |
| Đoàn Ngọc Hoàn | - Phó chủ tịch HĐQT |
| Lê Tăng Đức    | - Thành viên HĐQT   |
| Hoàng Đức Hiền | - Thành viên HĐQT   |
| Ngô Văn Bình   | - Thành viên HĐQT   |

| <b>Stt</b> | <b>Tên tổ chức/<br/>cá nhân</b> | <b>Chức vụ tại công ty<br/>(nếu có)</b> | <b>Số cổ phiếu sở<br/>hữu cuối kỳ</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu cổ<br/>phiếu cuối kỳ</b> |
|------------|---------------------------------|---|---------------------------------------|--|
| 1          | Ông Lê Văn Minh                 | Chủ tịch HĐQT                           | 800.000                               | 4,97%                                    |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

|   |                    |   |         |       |
|---|--------------------|---|---------|-------|
| 2 | Ông Đoàn Ngọc Hoàn | Phó chủ tịch HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc | 800.000 | 4,97% |
| 3 | Ông Ngô Văn Bình   | Thành viên HĐQT                         | 800.000 | 4,97% |
| 4 | Ông Lê Tăng Đức    | Thành viên HĐQT                         | 800.000 | 4,97% |
| 5 | Ông Hoàng Đức Hiền | Thành viên HĐQT                         | 800.000 | 4,97% |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| STT | Số nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1   | 0101/12                      | 06/01/2012 | Thông qua và triển khai mô hình tổ chức điều hành và hoạt động mới của Công ty   |
| 2   | 0102/12                      | 06/01/2012 | Điều chuyển và bổ nhiệm cán bộ   |
| 3   | 0103/12                      | 06/01/2012 | Điều chuyển và bổ nhiệm cán bộ   |
| 4   | 0104/12                      | 09/01/2012 | Sửa đổi , bổ sung quy chế tiền lương   |
| 5   | 0201/12                      | 08/02/2012 | Phụ cấp phương tiện đi lại cho PTGD  |
| 6   | 0202/12                      | 23/02/2012 | Thành lập ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2012<br>Thống nhất thông qua việc đầu tư vốn của Công ty vào dự án "Chung cư Ami Tower" tại TP.Thanh Hoá. |
| 7   | 0601/12                      | 01/07/2012 | Tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Phạm Hữu Tuấn đảm nhiệm Quyền Phó Tổng giám đốc   |
| 8   | 0700/12                      | 02/07/2012 | Đầu tư vốn tham gia thành lập CTCP Tư vấn và Đầu tư Thế Giới Vàng;   |
| 9   | 0701/12                      | 18/07/2012 | Đóng cửa Chi nhánh IVS Thanh Hóa và Nghệ An  |
| 10  | 0801/12                      | 14/08/2012 | Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2012  |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

|    |         |            |   |
|----|---------|------------|---|
| 11 | 0901/12 | 25/09/2012 | Ban hành Sơ đồ tổ chức điều hành và hoạt động mới của Công ty.  |
| 12 | 1201/12 | 10/12/2012 | Chuẩn bị các công việc kết thúc năm tài chính 2012 và xây dựng kế hoạch 2013;<br>Thống nhất lựa chọn đơn vị cung cấp phần mềm, kinh phí, tiến độ. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hiện HĐQT có 04 thành viên độc lập không điều hành là:

|                |                   |
|----------------|-------------------|
| Lê Văn Minh    | - Chủ tịch HĐQT   |
| Lê Tăng Đức    | - Thành viên HĐQT |
| Hoàng Đức Hiền | - Thành viên HĐQT |
| Ngô Văn Bình   | - Thành viên HĐQT |

| Stt | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)         | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ |
|-----|-------------------------|---|-------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Ông Lê Văn Minh         | Chủ tịch HĐQT                           | 800.000                       | 4,97%                            |
| 2   | Ông Đoàn Ngọc Hoàn      | Phó chủ tịch HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc | 800.000                       | 4,97%                            |
| 3   | Ông Ngô Văn Bình        | Thành viên HĐQT                         | 800.000                       | 4,97%                            |
| 4   | Ông Lê Tăng Đức         | Thành viên HĐQT                         | 800.000                       | 4,97%                            |
| 5   | Ông Hoàng Đức Hiền      | Thành viên HĐQT                         | 800.000                       | 4,97%                            |

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Ban kiểm soát:

|               |              |
|---------------|--------------|
| Trần Công Văn | - Trưởng ban |
| Đỗ Thị Hồng   | - Thành viên |
| Phạm Hùng Sơn | - Thành viên |



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS**

| Stt | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có) | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ |
|-----|-------------------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Ông Trần Công Văn       | Trưởng ban                      | 0                             | 0%                               |
| 2   | Bà Đỗ Thị Hồng          | Thành viên                      | 50.000                        | 0.31%                            |
| 3   | Ông Phạm Hùng Sơn       | Thành viên                      | 0                             | 0%                               |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trọng yếu sau:

- Báo cáo tài chính: kiểm soát báo cáo tài chính, báo cáo vốn khả dụng, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính sáu tháng đầu năm và cả năm 2012.

- Kiểm soát hoạt động: đánh giá việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, các rủi ro có thể xảy ra...

| STT | Số biên bản          | Ngày       | Nội dung  |
|-----|----------------------|------------|---|
| 1   | 01/12/BB-BKS-<br>IVS | 20/03/2012 | Thông qua báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán.       |
| 2   | 02/12/BB-BKS-<br>IVS | 28/06/2012 | Bầu trưởng BKS và thông qua báo cáo tài chính Quý II năm 2012 |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Trong năm 2012 các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Họ và tên          | Chức vụ                                 | Thù lao   | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|-----------|---------|
| 1   | Ông Lê Văn Minh    | Chủ tịch HĐQT                           | 8.000.000 |         |
| 2   | Ông Đoàn Ngọc Hoàn | Phó chủ tịch HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc | 5.000.000 |         |

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS

|   |                    |                 |           |  |
|---|--------------------|-----------------|-----------|--|
| 3 | Ông Ngô Văn Bình   | Thành viên HĐQT | 5.000.000 |  |
| 4 | Ông Lê Tăng Đức    | Thành viên HĐQT | 5.000.000 |  |
| 5 | Ông Hoàng Đức Hiền | Thành viên HĐQT | 5.000.000 |  |
| 6 | Ông Trần Công Văn  | Trưởng ban      | 4.000.000 |  |
| 7 | Bà Đỗ Thị Hồng     | Thành viên      | 2.000.000 |  |
| 8 | Ông Phạm Hùng Sơn  | Thành viên      | 2.000.000 |  |

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

### VI. Báo cáo tài chính

#### 1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 1803 /BCKT/TC/NV5

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam được lập ngày 14/01/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### *Cơ sở ý kiến*

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM -IVS**

và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

*Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

NGÔ QUANG TIÊN

Phó Giám đốc

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0448/KTV*

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ

KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

NGUYỄN VIỆT LONG

Kiểm toán viên

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0692/KTV*

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 1790/BCKT/TC/NV5 ngày 19/02/2013, do trong quá trình đánh máy, chỉ tiêu “Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu” trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm trước được ghi nhận vào chỉ tiêu “Tiền chi trả nợ thuê tài chính”. Báo cáo thay thế đã được trình bày lại cho phù hợp

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán (*chi tiết đính kèm*) bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

CTCP CHỨNG KHOÁN  
ĐẦU TƯ VIỆT NAM  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN  
ĐẦU TƯ  
VIỆT NAM  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đoàn Ngọc Hoàn*